

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 05/TTr-SNV ngày 01/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NC_{TTHG}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí

1. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là *Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Địa chỉ trụ sở:

a) Trụ sở chính: số 04L đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi;

Điện thoại số: 0255.6250148

Website của Trung tâm: www.vieclamquangngai.com.vn.

b) Trụ sở chi nhánh: số 01 đường Nguyễn Thị Định, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi;

Điện thoại số: 0260.3916883.

Điều 2. Chức năng

Trung tâm có chức năng hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động và cung cấp thông tin thị trường lao động, cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động; đào tạo kỹ năng, dạy nghề theo quy định của pháp luật; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Hoạt động tư vấn, gồm:

a) Tư vấn, định hướng nghề nghiệp, khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động lựa chọn ngành nghề, phương án đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện phù hợp với khả năng và nguyện vọng;

b) Tư vấn việc làm cho người lao động để lựa chọn vị trí việc làm phù hợp với khả năng và nguyện vọng; tư vấn về kỹ năng tham gia dự tuyển; về tự tạo việc làm, tìm việc làm trong nước và ngoài nước;

c) Tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển, sử dụng và quản lý lao

động; về quản trị và phát triển việc làm, phát triển nguồn nhân lực;

d) Tư vấn về chính sách lao động, việc làm cho người lao động, người sử dụng lao động.

2. Giới thiệu việc làm cho người lao động.

3. Cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, gồm:

a) Tuyển lao động thông qua thi tuyển để lựa chọn những người đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động;

b) Cung ứng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động;

c) Giới thiệu lao động cho doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tổ chức cá nhân đầu tư ra nước ngoài hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao nhiệm vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động.

5. Phân tích và dự báo thị trường lao động.

6. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm.

7. Đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm và các kỹ năng làm việc khác; giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các chương trình, dự án về việc làm.

9. Theo dõi việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý người lao động Việt Nam của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

10. Thực hiện các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm; quản lý sử dụng tài sản, nguồn kinh phí được cấp và nguồn khác theo đúng quy định của Nhà nước.

12. Thực hiện một số nhiệm vụ khác của cấp có thẩm quyền giao mà trực tiếp là Sở Nội vụ.

Điều 4. Quyền hạn

1. Ký kết các hợp đồng cung ứng lao động, giới thiệu việc làm, đào tạo kỹ năng và dạy nghề ngắn hạn, các hợp đồng đặt hàng với cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực dịch vụ việc làm công sử dụng ngân sách nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, các Trường để thực hiện công tác tư vấn nghề và việc làm cho học sinh, sinh viên.

3. Khai thác thông tin về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp từ cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức.

4. Phát hành ấn phẩm và đăng tải bản tin về thông tin thị trường lao động

theo quy định của pháp luật.

5. Yêu cầu người sử dụng lao động cung cấp thông tin về tình trạng việc làm của người lao động do Trung tâm đã giới thiệu hoặc cung ứng lao động.

6. Yêu cầu người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp phải trực tiếp thông báo hàng tháng về việc tìm kiếm việc làm với Trung tâm về tìm kiếm việc làm.

7. Yêu cầu người sử dụng lao động cung cấp thông tin về tình hình thực hiện đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; thông tin về tình hình biến động lao động và tình trạng mất việc làm của người lao động.

8. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cung cấp thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý người lao động Việt Nam.

9. Được thu phí đào tạo kỹ năng, ngoại ngữ và giáo dục nghề nghiệp, các hoạt động dịch vụ việc làm công không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

10. Chủ động quản lý và sử dụng các nguồn tài chính theo quy định hiện hành về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên.

11. Quản lý và sử dụng viên chức, người lao động theo chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao hoặc theo chỉ tiêu, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc tuyển dụng lao động; nhận xét đánh giá, đề nghị việc khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức, người lao động trong phạm vi thẩm quyền quản lý được phân cấp.

12. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, cách chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp

luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Phòng Thị trường lao động, Việc làm và Đào tạo;
2. Phòng Bảo hiểm thất nghiệp;
3. Phòng Tổng hợp - Hành chính.

Điều 7. Số lượng người làm việc (*biên chế sự nghiệp*)

1. Hàng năm, theo yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và khả năng tài chính của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của Trung tâm, trình Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt để có cơ sở tổ chức thực hiện.

2. Giám đốc Trung tâm chủ động bố trí, sắp xếp viên chức và người lao động trong phạm vi số lượng người làm việc của Trung tâm theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với năng lực của viên chức, người lao động, chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về viên chức, Bộ Luật Lao động và các quy định của Nhà nước có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM QUY TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Điều 8. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm

1. Hàng năm, Trung tâm xây dựng kế hoạch, tổ chức thu thập thông tin thị trường lao động thuộc phạm vi, trách nhiệm được giao.

- Tổ chức thu thập, cập nhật thường xuyên, chi tiết thông tin tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động theo Mẫu số 03a/PL1 ban hành theo Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Tổ chức thu thập, cập nhật thường xuyên, chi tiết thông tin tìm việc làm của người lao động theo Mẫu số 01a/PL1 và Mẫu 02/PL1 ban hành theo Nghị định số 23/2021 /NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ.

- Cập nhật, lưu trữ và tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động; thông tin tìm việc làm của người lao động vào hệ thống cơ sở dữ liệu “Người tìm việc - Việc làm trống” để thực hiện kết nối cung - cầu lao động.

- Định kỳ báo cáo công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động thuộc phạm vi trách nhiệm về Sở Nội vụ theo quy định.

2. Trách nhiệm của Trung tâm đối với cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm

- Hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường, đặc khu trong tỉnh về nghiệp vụ thu

thập thông tin, cập nhập, quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng dữ liệu cung lao động, thông tin thị trường lao động.

- Kết xuất thông tin cung lao động hàng năm theo các biểu mẫu quy định; tổ chức lưu trữ, khai thác và sử dụng thông tin thị trường lao động.

- Phân tích, dự báo và cung cấp thông tin thị trường lao động cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận, lập hồ sơ về đăng ký cung cấp dịch vụ việc làm

- Tiếp nhận, lập hồ sơ của tập thể và cá nhân đăng ký dịch vụ việc làm, thực hiện theo các Mẫu số 01/PL1, 01a/PL1 và Mẫu 02/PL1 ban hành theo Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ;

- Tiếp nhận, lập hồ sơ của các cơ quan, tổ chức đến đăng ký dịch vụ việc làm, thực hiện theo các Mẫu số 03/PL1 và 03a/PL1 ban hành theo Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ.

4. Cung cấp, theo dõi và quản lý hoạt động dịch vụ việc làm

- Trung tâm tổ chức cung cấp dịch vụ việc làm cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện theo Quy chế này.

- Theo dõi tình trạng việc làm của người lao động được Trung tâm giới thiệu hoặc cung ứng tối thiểu 3 tháng hoặc trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động đối với những trường hợp thực hiện hợp đồng lao động dưới 03 tháng theo Mẫu số 04/PL1 ban hành theo Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức cung cấp các dịch vụ và quản lý hoạt động dịch vụ việc làm tại Trung tâm đảm bảo theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Chương IV **CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 9. Cơ chế quản lý tài sản, tài chính

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo các quy định của pháp luật, hướng dẫn của bộ, ngành có liên quan.

2. Trung tâm chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

1. Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của Sở Nội vụ; đồng thời, chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Mối quan hệ công tác của Trung tâm đối với các phòng, ban thuộc Sở

Nội vụ là mối quan hệ phối hợp công tác thường xuyên để giải quyết hoặc tổ chức một số nhiệm vụ công tác do Sở Nội vụ giao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Trung tâm có mối quan hệ phối hợp trực tiếp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị khác khi được Sở Nội vụ ủy quyền nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Giám đốc Trung tâm được thực hiện các quan hệ giao dịch, hợp đồng với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực việc làm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trung tâm hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, điều lệ Đảng và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong Trung tâm hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của tổ chức đó và có trách nhiệm góp phần thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra

Trung tâm tổ chức việc tự kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Trung tâm theo phân cấp quản lý; chịu sự thanh tra, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể của Trung tâm có nhiều thành tích đóng góp cho Trung tâm, cho Sở Nội vụ sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân của Trung tâm có hành vi vi phạm các quy định pháp luật, Quy chế của đơn vị, tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trong trường hợp nếu gây ra thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Sửa đổi bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo

cáo Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
